

KẾT NỐI MẠNG VIỄN THÔNG VÀ YÊU CẦU THỰC THI PHÁP LUẬT CẠNH TRANH

PHAN THẢO NGUYÊN*

Từ năm 2003, với việc Bộ bưu chính, viễn thông cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông cho các doanh nghiệp mới (Viettel, SPT, Hanoi Telecom, VP Telecom), thị trường viễn thông Việt Nam thực sự bước vào giai đoạn cạnh tranh đồng thời chấm dứt vị thế độc quyền của một doanh nghiệp. Vấn đề kết nối mạng là một trong những nền tảng cho sự phát triển của thị trường viễn thông có cạnh tranh và là nhân tố chính thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới trong thị trường viễn thông. Việc thực thi đúng, đủ các cam kết về kết nối giữa các doanh nghiệp viễn thông không những tạo sự liên kết vững chắc giữa các mạng trong nước mà còn có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của mạng lưới viễn thông liên kết khắp toàn cầu. Vấn đề kết nối mạng giữa VNPT và Viettel đã thu hút sự chú ý của công luận thời gian qua. Vậy đâu là bản chất pháp lý và các vấn đề kỹ thuật của việc kết nối mạng? Bài viết này tập trung lý giải các vấn đề trên theo quan điểm của Liên minh bưu chính viễn thông quốc tế (ITU) và kinh nghiệm của một số nước trên thế giới.

1. Tầm quan trọng của việc kết nối mạng

Theo khảo sát hằng năm của ITU về luật viễn thông và các diễn đàn về luật pháp trên khắp thế giới, tất cả các nước đều coi việc kết nối là vấn đề quan trọng duy nhất đối với sự phát triển của thị trường dịch vụ viễn

thông có cạnh tranh. Tuy nhiên, các vấn đề về kết nối phải được kiểm soát và quản lý theo một khung khổ luật pháp nhất định và là vấn đề ưu tiên hàng đầu trong chính sách quản lý của các cơ quan quản lý viễn thông để đảm bảo sự phát triển hiệu quả của thị trường viễn thông trong nước. Tầm quan trọng của việc kết nối được thể hiện ở các nội dung sau:

Thứ nhất, đảm bảo quyền lợi và nhu cầu của người sử dụng. Trong xã hội thông tin, tất cả mọi người đều có nhu cầu liên lạc với người thân, đồng nghiệp ở mọi nơi mà không cần quan tâm người đó thuộc khách hàng của mạng nào? nhà khai thác nào? Họ cũng không cần quan tâm đến việc đàm phán kết nối mạng giữa các công ti viễn thông. Việc bảo vệ lợi ích của người sử dụng các dịch vụ viễn thông là nghĩa vụ, trách nhiệm không những của các doanh nghiệp viễn thông mà còn là trách nhiệm của luật pháp và các cơ quan quản lý nhà nước. Việc nhà nước ban hành các cơ chế quản lý kết nối có hiệu quả sẽ tăng tính khả thi của các dịch vụ phổ cập, cơ bản đáp ứng nhu cầu của đông đảo tầng lớp dân cư. Người được lợi cuối cùng trong chính sách kết nối mạng chính là người tiêu dùng, trực

* Tổng công ty bưu chính viễn thông Việt Nam

tiếp sử dụng các dịch vụ viễn thông. Giá trị của một mạng dịch vụ được đo bằng số người tiếp cận vào mạng đó.

Thứ hai, kết nối mạng sẽ tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả hạ tầng viễn thông. Việc kết nối mạng viễn thông sẽ dẫn tới việc sử dụng chung các cơ sở hạ tầng và nguồn lực sẵn có của các doanh nghiệp viễn thông. Nhưng để có sự hợp tác và cạnh tranh lâu dài, việc kết nối mạng phải dựa trên các biện pháp khả thi về mặt kỹ thuật cũng như tài chính, đáp ứng yêu cầu của các bên. Cơ cấu và mức giá kết nối sẽ quyết định sự tồn tại của các công ty cạnh tranh. Tại Bắc Mỹ và châu Âu, hơn 50% tổng chi phí của một số công ty cung cấp dịch vụ đường dài được dành để trả cho các công ty khai thác mạng nội hạt. Chi phí này sẽ còn cao hơn nữa nếu họ phải lắp đặt thêm một thiết bị dùng để thực hiện cuộc gọi nội hạt. Các thoả thuận hợp tác kỹ thuật cũng là một điều kiện tiên quyết cho sự cạnh tranh lâu dài. Những thoả thuận này nói chung thường bao gồm sự kết nối hệ thống các tín hiệu và sự truy nhập vào hệ thống hỗ trợ hoạt động và cơ sở dữ liệu liên quan. Các thoả thuận kết nối hiệu quả sẽ thúc đẩy sự phát triển cơ sở hạ tầng, mang lại các lợi thế thích hợp để các nhà khai thác xây dựng mạng lưới riêng hoặc sử dụng các phần của mạng lưới khác. Tuy nhiên, các yêu cầu kết nối không phù hợp sẽ trở thành rào cản đối với cạnh tranh, làm giảm đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng mới và khiến cho sự lựa chọn các dịch vụ hấp dẫn và sáng tạo sẽ mất đi tính thông dụng.

2. Các vấn đề pháp lý liên quan đến kết nối mạng

Việc kết nối mạng liên quan đến lợi ích của tất cả các bên tham gia. Nhà nước thông qua pháp luật điều chỉnh việc kết nối để tạo lập thị trường viễn thông cạnh tranh lành mạnh, tạo hành lang pháp lý để cơ quan quản lý thực thi nhiệm vụ, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng và quyền lợi của doanh nghiệp viễn thông. Các doanh nghiệp viễn thông dựa vào các quy định, hướng dẫn pháp lý mang tính chất ổn định, tin cậy và hợp lý để hoạch định kế hoạch, chiến lược kinh doanh. Chính sách và quy định quản lý kết nối mạng sẽ liên quan nhiều đến việc quyết định số phận của một nhà khai thác mới tham gia thị trường và ảnh hưởng đến hoạt động của các công ty khai thác chủ đạo. Dựa trên các điều kiện về thị trường, khung pháp lý và yêu cầu phát triển phù hợp với điều kiện thực tế nước mình, Chính phủ mỗi nước đưa ra mô hình thể chế pháp lý khác nhau về kết nối mạng viễn thông. Nhưng, dù có những khác nhau giữa các nước và khu vực thì vẫn có một số vấn đề chung, mang tính khách quan mà các nước đều gặp phải. Đó là việc hoạch định chính sách và ban hành các quy định mang tính nguyên tắc và các vấn đề kỹ thuật cơ bản của kết nối mạng, vai trò của nhà nước với chức năng trọng tài điều hành các quan hệ phát sinh khi mở cửa thị trường và cho phép cạnh tranh. Sức ép cạnh tranh đã biến vấn đề kết nối thành một nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình xây dựng khung khổ pháp luật

của mỗi chính phủ, qua đó làm thay đổi phạm vi, mức độ ưu tiên đối với kết nối mạng. Trước đây, việc kết nối chỉ thực hiện theo chiều ngang, tức là kết nối mạng điện thoại giữa các công ti khai thác độc quyền giữa các nước với nhau. Đến nay, việc kết nối đã mở rộng và bao gồm nhiều hình thức mới như kết nối đa chiều, nhiều tầng lớp, cả dịch vụ và hạ tầng mạng lưới, qua đó làm phát sinh nhiều vấn đề mới về kết nối mạng.⁽¹⁾

Để tạo lập hành lang pháp lí cho việc kết nối mạng, Chính phủ các nước thường tập trung vào các vấn đề sau:

Thứ nhất, xây dựng và ban hành các quy định hướng dẫn việc kết nối mạng giữa các doanh nghiệp. Qua nghiên cứu của ITU cho thấy nhiều nước ủng hộ chính sách đàm phán, thương lượng về các thỏa thuận kết nối, qua đó cho phép các doanh nghiệp viễn thông tự tìm kiếm giải pháp để giải quyết tranh chấp khi phát sinh hoặc sử dụng các quy định của luật cạnh tranh làm cơ sở giải quyết tranh chấp nếu đàm phán, thương lượng bất thành. Tuy nhiên, xu hướng chung là cơ quan quản lí nhà nước cần soạn thảo và ban hành trước các quy định về kết nối để tạo môi trường pháp lí cần thiết cho việc thực hiện kết nối mạng. Việc thiếu các quy định, hướng dẫn của nhà nước sẽ gây ra nhiều khó khăn cho việc thực hiện kết nối. Nếu không có các hướng dẫn chi tiết của cơ quan quản lí nhà nước thì các cuộc đàm phán về kết nối sẽ bị kéo dài và làm chậm quá trình mở cửa, cạnh tranh trên thị trường viễn thông.

Cách thức mà chính phủ các nước muốn thể hiện quyền lực của mình tựu trung dưới hai dạng: Quy định “ex-ante” và quy định “ex-post”. Quy định “ex-ante” tức là chính phủ đưa ra các quy định có hiệu lực thi hành ràng buộc các bên, còn quy định “ex-post” là việc chính phủ chỉ đưa ra các quy định mang tính hướng dẫn, các bên tham gia căn cứ vào đó để tiến hành các thỏa thuận, cam kết phù hợp. Vì vậy, khi xây dựng khung pháp lí điều chỉnh việc kết nối, chính phủ mỗi nước cần lựa chọn áp dụng mô hình nào. Mô hình ex-ante liên quan đến việc xây dựng, ban hành trước các quy định về kết nối áp dụng với tất cả các công ti tham gia thị trường viễn thông. Ngược lại, mô hình ex-post cho phép các công ti sự tự do, linh hoạt khi hoạt động trên thương trường, nhà nước chỉ quy định hình phạt đối với công ti khai thác khi vi phạm pháp luật viễn thông hay pháp luật cạnh tranh.

Tại Việt Nam, với việc ban hành Pháp lệnh bưu chính viễn thông, Nghị định số 160/2004/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ bưu chính, viễn thông, vấn đề kết nối mạng được thực hiện theo mô hình ex-ante. Theo đó Chính phủ thông qua Bộ bưu chính, viễn thông sẽ quy định trước tất cả các vấn đề liên quan đến kết nối mạng giữa các doanh nghiệp viễn thông. Các doanh nghiệp viễn thông được đàm phán, kí kết các thỏa thuận kết nối nhưng cơ quan phê duyệt cuối cùng là Bộ bưu chính, viễn thông.

Thứ hai, quyết định công ti khai thác nào phải cung cấp việc kết nối. Ở giai đoạn đầu của quá trình mở cửa, cạnh tranh, các nước

thường yêu cầu doanh nghiệp chủ đạo hoặc độc quyền về mạng lưới viễn thông công cộng phải thực hiện kết nối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khác. Thông thường, các doanh nghiệp chủ đạo phải thực hiện kết nối trong một thời hạn nhất định tại điểm kết nối do cơ quan quản lý quy định. Tại một số nước, cơ quan quản lý yêu cầu việc kết nối có thể thực hiện tại bất kì điểm kết nối nào trên mạng của doanh nghiệp chủ đạo nếu doanh nghiệp có đề nghị được kết nối đồng ý trả chi phí kết nối tại điểm kết nối bổ sung đó.

Thứ ba, điều chỉnh hành vi kết nối của các doanh nghiệp viễn thông. Khi xác định các thành phần cơ bản trong khung pháp lý, chính phủ mỗi nước phải quyết định liệu nhà nước sẽ điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp trên thị trường như thế nào? Tài liệu tham chiếu của WTO quy định các yêu cầu về tính minh bạch của hệ thống luật pháp, sự không phân biệt đối xử, yếu tố thời gian và các biện pháp đảm bảo chống cạnh tranh không lành mạnh đều là các thành phần cơ bản, quan trọng trong khung pháp luật về kết nối mạng.

Thứ tư, thỏa thuận kết nối mạng là cơ sở để thực hiện quyền - nghĩa vụ của các doanh nghiệp viễn thông. Khung pháp lý về kết nối mạng đang được định hình theo hướng mở và công khai hóa, theo đó các quy định ex-ante sẽ được ưu tiên áp dụng đồng thời khuyến khích các nhà khai thác và người dân tham gia góp ý vào dự thảo các quy định kết nối cũng như nội dung của các thỏa thuận kết nối. Tính minh bạch của

các thỏa thuận kết nối là phương thức hiệu quả để loại bỏ các hành vi phi cạnh tranh đồng thời tạo điều kiện cho cơ quan quản lý dễ dàng phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm cũng như dễ dàng so sánh được chi phí kết nối, nội dung các thỏa thuận kết nối giữa các nhà khai thác.

Một số nước uỷ quyền cho cơ quan quản lý áp dụng các điều khoản và điều kiện kết nối trong trường hợp đàm phán kết nối không thành công một số nước trao quyền cho cơ quan quản lý được áp dụng các điều khoản và điều kiện kết nối bắt buộc nếu việc đàm phán thất bại.

Theo báo cáo về nghiên cứu chính sách viễn thông của ITU hàng năm, khoảng 50 nước đã công bố công khai các thỏa thuận kết nối. Nhiều cơ chế khác nhau có thể được sử dụng để bảo vệ các thông tin thương mại bí mật. *Ví dụ*, nhà khai thác được phép không công bố các nội dung bí mật của thỏa thuận kết nối hay chỉ cung cấp thông tin chung mang tính tóm tắt và không nhạy cảm.

Bên cạnh việc công bố các thỏa thuận kết nối và yêu cầu kết nối ban đầu (RIO), một số nước yêu cầu tính minh bạch trong quá trình xây dựng thể chế pháp lý để đưa ra các quy định, quyết định về kết nối. Mô hình mở thu hút được đầu tư từ khu vực tư nhân đồng thời nó cũng đảm bảo cho các cơ quan quản lý phát hiện, ngăn chặn các vi phạm, sự phân biệt đối xử hay lạm dụng ưu thế. Hệ thống văn bản pháp luật về kết nối hoàn chỉnh cho phép cơ quan quản lý đánh giá được hoạt động của mình theo lợi ích chung

của toàn xã hội đồng thời tăng cường hiệu lực quản lí nhà nước.

Thứ năm, các quy định về đảm bảo thi hành kết nối và thỏa thuận kết nối. Cơ quan quản lí tại một số nước được quyền áp dụng các biện pháp trừng phạt thương mại đối với các nhà khai thác không tuân thủ các yêu cầu kết nối hoặc vi phạm các quy định về kết nối. Theo báo cáo khảo sát thể chế viễn thông hàng năm của ITU, 55 nước quy định áp dụng hình phạt tiền đối với nhà khai thác nếu vi phạm các quy định về kết nối, và 46 nước sẽ xem xét lại hoặc thu hồi giấy phép đã cấp.

Thứ sáu, giải quyết tranh chấp về kết nối mạng. Khi các doanh nghiệp viễn thông không đạt được thỏa thuận kết nối - hay khi không đạt được thỏa thuận chung về việc thực hiện các cam kết trong thỏa thuận kết nối dẫn tới tranh chấp, cần thiết phải có một cơ quan đứng ra làm trọng tài phân xử theo một trình tự nhất định do pháp luật quy định. Thực tế nhiều nước cho thấy khi tranh chấp phát sinh, chính phủ phải đưa ra cơ chế giải quyết tranh chấp. Tài liệu tham chiếu WTO khuyến nghị các tranh chấp phát sinh nên được giải quyết một cơ quan độc lập trong nước, mà cụ thể là cơ quan quản lí nhà nước. Tại một số nước, khi tranh chấp về kết nối phát sinh, các bên có thể yêu cầu trọng tài độc lập, trung gian hòa giải, hay các chuyên gia có uy tín làm trung gian hòa giải. Để giải quyết tranh chấp có hiệu quả cần phải lưu ý đến các yếu tố: tính độc lập, đúng đắn, công bằng vô tư, trình độ chuyên môn của trọng tài viên và thời gian giải quyết tranh chấp.

Tuy nhiên vấn đề giải quyết tranh chấp kết nối luôn là vấn đề khó khăn. Không giống như các tranh chấp khác, giải quyết tranh chấp kết nối luôn đòi hỏi sự hợp tác lâu dài cũng như hàng ngày của các nhà khai thác. Bởi vậy, cơ quan quản lí tại các nước luôn cố gắng giảm bớt sự thù địch, bất hợp tác giữa các nhà khai thác thông qua các thủ tục giải quyết chính thức. Cơ quan quản lí có thể xem xét, áp dụng các biện pháp như trung gian, hòa giải hay trọng tài và được hỗ trợ bằng các hoạt động pháp lí chính thức để đảm bảo cho cơ chế giải quyết tranh chấp vận hành tốt. Ví dụ, các cơ quan quản lí có thể sử dụng các diễn đàn hội thảo, hội nghị bàn tròn để đạt được sự đồng thuận về các vấn đề liên quan.

Tại Việt Nam, Pháp lệnh bưu chính viễn thông và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định rõ, việc giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền của Bộ bưu chính, viễn thông. Thủ tục giải quyết tranh chấp cơ bản trên tinh thần khuyến khích các doanh nghiệp tự thương lượng, hoà giải, hợp tác. Các quy định về kết nối và những vấn đề liên quan đã được nêu rõ trong của Pháp lệnh bưu chính viễn thông và Nghị định 160/2004/NĐ-CP.

Thời gian qua, dư luận quan tâm tới việc Bộ bưu chính viễn thông xử lí vụ việc kết nối mạng giữa Viettel và VNPT. Quá trình giải quyết vướng mắc đã diễn ra theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định: Ngay sau khi nhận được Công văn số 3428/TCTVTQĐ ngày 23/6/2005 của VIETTEL và Công văn số 3114/BQP ngày 25/6/2005

của Bộ quốc phòng, ngày 29/6/2005 (sau 6 ngày), Bộ bưu chính, viễn thông đã tổ chức cuộc họp hiệp thương giữa hai doanh nghiệp để thống nhất giải pháp giải quyết tranh chấp. Ngày 04/7/2005 (sau 11 ngày so với thời gian tối đa 120 ngày quy định tại Điều 60 Nghị định 160/2004/NĐ-CP), Bộ bưu chính, viễn thông đã ra Thông báo số 40/TB-BBCVT kết luận phiên họp. Đến ngày 10/7/2005 (sau 17 ngày), hai doanh nghiệp đã bàn bạc chi tiết và thực hiện kết nối được 29 luồng E1 tại 07 điểm kết nối và đến ngày 03/8/2005, theo báo cáo của hai doanh nghiệp (công văn số 4285/QLM-ĐH/VT ngày 1/8/2005 của VNPT và số 4879/TCTVTQĐ ngày 3/8/2005 của VIETTEL), VNPT đã thực hiện kết nối được 50 luồng E1 tại 24 điểm kết nối trên toàn quốc. Như vậy, chỉ sau một tháng xảy ra vướng mắc trong việc kết nối, Bộ Bưu chính, viễn thông đã hoàn thành việc hiệp thương giữa hai doanh nghiệp, thực hiện giải quyết xong những vướng mắc này. Qua vụ việc có một số điểm cần bàn là:

- Việc các doanh nghiệp viễn thông (hoặc thông qua bộ chủ quản) gửi văn bản khiếu nại về kết nối đến Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ là chưa nắm vững các quy định và thủ tục tố tụng giải quyết các tranh chấp kết nối mạng viễn thông theo quy định của pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế về cùng vấn đề.

- Việc Tổ công tác 23 (chỉ đạo công tác cải cách hành chính) thuộc Văn phòng Chính phủ tổ chức phiên họp mang tính giải quyết khiếu nại về tranh chấp kết nối mạng như là

một cơ quan trọng tài là chưa phù hợp với thủ tục tố tụng giải quyết tranh chấp về kết nối mạng theo quy định của Pháp lệnh bưu chính viễn thông và Nghị định của Chính phủ số 160/2004/NĐ-CP.

Về nội dung văn bản số 113/PG-CCHC ngày 27/7/2005 của Tổ công tác 23 gửi Bộ bưu chính viễn thông về các biện pháp giải quyết tranh chấp kết nối mạng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông có một số điểm cần bàn như sau:

1. Thủ tục giải quyết tranh chấp về kết nối mạng là một thủ tục riêng được quy định cụ thể trong Pháp lệnh bưu chính viễn thông và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó có quy định rõ trình tự, thời gian, cách thức giải quyết cụ thể. Thủ tục giải quyết tranh chấp về kết nối mạng là độc lập và khác với các thủ tục hành chính thông thường. Qua cách giải quyết tranh chấp của Bộ bưu chính viễn thông nêu trên, việc văn bản 113/PG-CCHC phê bình Bộ bưu chính viễn thông chậm trễ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về kết nối mạng là chưa thỏa đáng;

2. Việc văn bản 113/PG-CCHC đưa ra các biện pháp mang tính hướng dẫn, chỉ đạo Bộ bưu chính viễn thông trong giải quyết tranh chấp kết nối mạng giữa các doanh nghiệp viễn thông sẽ làm ảnh hưởng đến các nguyên tắc tố tụng đó là các yếu tố: tính độc lập, đúng đắn, công bằng vô tư và chỉ tuân theo pháp luật của cơ quan giải quyết tranh chấp;

3. Không nên hành chính hoá các quan hệ kinh tế giữa các doanh nghiệp. Tranh chấp về kết nối mạng giữa các doanh nghiệp

cũng là một dạng tranh chấp trong các quan hệ kinh tế. Trong kinh tế thị trường, các tranh chấp kinh tế là điều không thể tránh khỏi do luôn có xung đột về lợi ích giữa các doanh nghiệp. Pháp luật của các nước và Việt Nam đều có quy định cách thức giải quyết cụ thể. Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ bưu chính viễn thông là cơ quan giải quyết tranh chấp về kết nối mạng thì Tổ công tác 23 thuộc Văn phòng Chính phủ không nhất thiết phải xem xét vụ việc. Như vậy mới tránh được sự chông chéo trong thủ tục hành chính, tránh tạo ra các tiền lệ để tất cả các doanh nghiệp khi phát sinh tranh chấp kinh tế đều gửi tới Thủ tướng Chính phủ xin chỉ đạo và giải quyết. Chúng tôi cho rằng Chính phủ nên tập trung giải quyết các vấn đề vĩ mô, quan trọng của đất nước, còn các vấn đề cụ thể đã được quy định rõ trong luật nên giao cho các bộ quản lý ngành giải quyết.

- Việc kết nối các mạng viễn thông công cộng là hoạt động thường ngày và là nghĩa vụ của các doanh nghiệp viễn thông có hạ tầng mạng, phụ thuộc vào mức độ tăng trưởng của các mạng viễn thông của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cần chủ động thực hiện kết nối mạng theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo thỏa thuận kết nối đã được các doanh nghiệp kí kết.

- Các doanh nghiệp cần tăng cường hợp tác, đẩy mạnh đầu tư trên cơ sở quy hoạch tổng thể. Trong trường hợp có khiếu nại, các doanh nghiệp viễn thông không nên sử dụng các biện pháp làm phức tạp hoá vấn đề mà cần tiến hành đúng các quy định, yêu

cầu Bộ bưu chính, viễn thông giải quyết. Trường hợp doanh nghiệp không nhất trí với quyết định giải quyết tranh chấp của Bộ bưu chính viễn thông, doanh nghiệp có thể tiếp tục yêu cầu giải quyết tranh chấp hoặc khởi kiện ra toà để được giải quyết theo các quy định của pháp luật. Trong thời gian tiếp tục yêu cầu giải quyết tranh chấp hoặc khởi kiện ra tòa hai bên vẫn phải tiếp tục chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp của Bộ bưu chính viễn thông.

3. Kết luận

Kết nối mạng là vấn đề phức tạp nhưng quan trọng trong việc tạo lập và quản lý thị trường viễn thông có cạnh tranh. Cơ quan quản lý các nước (trong đó có Việt Nam) đang gặp phải nhiều thách thức lớn trong việc xây dựng và bảo vệ một môi trường pháp lý bình đẳng, ổn định cho việc kết nối mạng. Tuy nhiên, một điều thấy rõ là không một thể chế pháp lý về kết nối mạng viễn thông nào là hoàn chỉnh ngay mà cần phải có các bước phát triển tiếp để theo kịp sự phát triển của công nghệ và sự hội tụ giữa mạng lưới và thị trường. Các vấn đề kết nối sẽ tiếp tục nảy sinh đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cơ quan quản lý, lập pháp, lập quy. Trên thực tế, các nước trên thế giới đang xích lại gần nhau để xác định một mô hình kết nối chuẩn mực hay đưa ra một thông lệ quốc tế đối với các quyết định về các vấn đề pháp lý, quản lý và kỹ thuật liên quan đến kết nối mạng./.

(1). Nguồn: Telecom Regulation Handbook, Toronto: Mc Carthy, intven, Hank, editor (2000) (<http://www.imfordev.org/project/314regulationhandbook>.)